

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 342/2023/HS-PT
Ngày: 25/9/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn.

2. Ông Phạm Viết Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 321/HSPT ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thanh N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 110/2023/HSST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Thanh N; giới tính: Nữ; sinh năm: 1984; tại: tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ C, ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: A Đô Đốc L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn T (chết) và bà Đặng Thị Thanh H (chết); chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 31/07/2020, bị Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 466/QĐ – UBND ngày 31/07/2020 đưa vào Cơ sở xã hội N1; đến ngày 05/11/2020, ra Quyết định số 773/QĐ–UBND hủy Quyết định nêu trên.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 (Có mặt);

Những người tham gia tố tụng khác trong vụ án:

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn Q không có kháng cáo, không liên quan kháng cáo, không bị kháng nghị: Không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00' ngày 30/01/2023, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận T kết hợp Công an phường T kiểm tra hành chính phòng trọ Số A - Lầu 1 nhà số A Đô Đốc L, phường T, quận T do Trần Thanh N thuê ở, phát hiện thu giữ: trong túi xách bằng vải có hoa văn nhiều màu N đang đeo ở trước bụng 25 đoạn ống hút nhựa màu trắng trong được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng (m1) tại ngăn kéo thứ nhất, trong ngăn kéo thứ hai có 01 túi giấy màu đỏ có hoa văn bên trong có 03 gói nilon viền màu đỏ chứa tinh thể không màu (m2), 01 gói nilon bên trong có chứa 02 gói nilon viền màu đỏ chứa chất bột màu trắng (m3); số tiền 100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá N để gần chỗ nằm. Lúc này, trong phòng còn có Nguyễn Văn Q1 nên lực lượng Công an kiểm tra đưa cả hai về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra:

- Trần Thanh Nguyên khai nhận: N và Q1 có mối quan hệ quen biết với nhau, Q1 hay đến phòng trọ của N chơi và được N cho sử dụng ma túy chung được 03 lần, Q1 không phải trả tiền cho N. Cụ thể: Lần 1 vào khoảng 12h00' ngày 22/01/2023; lần 2 vào khoảng 15h00' ngày 24/01/2023 và lần 3 vào khoảng 12h00' ngày 30/01/2023.

Đồng thời, Nguyên khai đã bán ma túy được khoảng 3 tuần, trung bình mỗi ngày bán được từ 10 đến 12 tép Heroin với giá 100.000 đồng/tép. Tổng cộng, N đã thu lợi được từ 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng, sử dụng để tiêu xài cá nhân. Khoảng 10h00' ngày 30/01/2023, có Nguyễn Toàn T1 là đối tượng nghiện đến phòng của N mua 01 tép Heroin giá 100.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho T1 xong, N nhờ một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ lai lịch) chở N đi mua ma túy tại một con hẻm gần khu vực ga S, Quận C. Khi đến nơi, N đứng đầu hẻm đợi và đưa 1.800.000 đồng cho người đàn ông để người này chạy xe vào hẻm mua 5 phân ma túy loại Heroin cho N. Sau khi về phòng trọ, N chia ma túy thành 25 tép nhỏ nhằm mục đích bán lại cho đối tượng nghiện. Đối với số ma túy đựng trong 03 gói nilon trong túi giấy màu đỏ có hoa văn, Nguyên khai do bản thân sử dụng ma túy đá nên N nói các con nghiện đem ma túy đá đến đổi ma túy H1 cho N. Số ma túy đá trên, mục đích N để sử dụng cho bản thân, không bán cho con nghiện. Đối với 01 gói nilon bên trong có chứa 02 gói nilon viền màu đỏ, Nguyên khai là H1 có trộn thuốc tây nhằm mục đích tăng thêm tiền lời. Khi N phân chia ma túy xong thì có Nguyễn Văn Q1 đến chơi và N rủ Q1 cùng

sử dụng ma túy. Khoảng 13h00' cùng ngày thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ như nêu trên.

Ngoài lần bán ma túy cho T1 vào ngày 30/01/2023 thì trước đó N còn bán ma túy cho T1 được 02 lần: Lần 01 vào khoảng 10h00' ngày 26/01/2023, T1 mua 01 tép Heroin với giá 100.000 đồng. Cách thức giao nhận ma túy, N đưa ma túy cho T1 và nhận tiền của T1 qua 01 cái lỗ trên cửa phòng của N. Lần thứ 2 vào khoảng 10h00' ngày 27/01/2023, T1 đến phòng thuê của N hỏi mua 01 tép Heroin; lúc này, do bị đau bụng nên N lấy tép H1 đưa cho Nguyễn Văn Q1 để Q1 đưa cho T1, T1 trả tiền bằng cách nhét tiền qua cái lỗ trên cửa phòng của N.

Ngoài việc bán ma túy cho T1 thì vào ngày 22/01/2023, N còn bán 01 tép Heroin cho Nguyễn Văn T2 với giá 100.000 đồng và các đối tượng nghiện khác (không rõ lai lịch).

- Nguyễn Văn Q1 thừa nhận đã đến phòng của Trần Thanh N và được N cho sử dụng ma túy được 03 lần, Q1 không phải trả tiền cho N. Việc N bán ma túy thì Q1 biết từ trước và khoảng 10h00' ngày 27/01/2023, Q1 đến phòng của N chơi thì Nguyễn Toàn T1 đến kêu N bán cho T1 01 tép Heroin, lúc đó N đang đau bụng nên N lấy 01 tép Heroin trong túi xách đeo ở bụng đưa Q1 và bảo Q1 đưa ra bán cho T1 qua ô cửa phòng của N, còn tiền mua ma túy thì T1 nhét qua cửa phòng của N, sau đó N tự đến lấy tiền. Quý không được chia tiền từ việc N bán ma túy.

Các đối tượng Nguyễn Toàn T1, Nguyễn Văn T2 thừa nhận việc mua ma túy về để sử dụng đúng như Trần Thanh Nguyên k và số ma túy mua về đã sử dụng hết.

Theo bản Kết luận giám định số 992/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

- Chất bột màu trắng được ký hiệu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,7518g, loại Heroin.

- Tinh thể không màu được ký hiệu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,0121g, loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu được ký hiệu m3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,0838g, loại Heroin

+Vật chứng: Được liệt kê theo Phiếu nhập kho vật chứng số 68/PNK ngày 18/4/2023 của Cơ quan CSĐT Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 110/2023/HSST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm a Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh N 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Thanh N chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử: xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo khác không có kháng cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/8/2023, bị cáo Trần Thanh N có đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm nêu trên xin giảm nhẹ hình phạt, về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vì mức án cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng so với hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thanh N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu xem xét hiện nay bị cáo bị ung thư giai đoạn IV nên sức khỏe rất yếu.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; đã kết luận bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thanh N, về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” – theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c Khoản 1 Điều 249 và điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Thanh N làm đơn kháng cáo trong thời hạn và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định đầy đủ về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt xử phạt bị cáo Trần Thanh N, về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội “Mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đã thực hiện trước khi bị bắt quả tang.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh N; sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Trần Thanh N: từ 06 tháng đến 01 năm, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 03 tháng đến 06 tháng, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Trần Thanh N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu, niêm phong vật chứng), sơ đồ hiện trường vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của Nguyễn Văn Q, Nguyễn Toàn T1, Nguyễn Văn T2; cùng các biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét, đã đủ cơ sở để kết luận: Do nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng nên bị cáo Trần Thanh N đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 3,8356 gram Heroin để bán cho người nghiện để kiếm lời; tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã 03 lần bán ma túy cho Nguyễn Toàn T1 vào các ngày 26, 27 và 30/01/2023 và 01 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn T2 vào ngày 22/01/2023 (mỗi lần bán 01 tép Heroin giá 100.000 đồng) - tại nhà số A Đ L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Qua khám xét khẩn cấp nơi ở, Công an bắt quả tang Trần Thanh N còn có hành vi cất giấu 2,0121 gram Methamphetamine với mục đích để sử dụng; và Trần Thanh N đã nhiều lần cung cấp chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và sử dụng nơi ở do mình có trách nhiệm quản lý quản lý để tổ chức cho Nguyễn Văn Q1 sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 22, 24 và 30/01/2023.

Như vậy, với khối lượng các chất ma túy ở thể rắn cất giấu với mục đích để mua bán, sử dụng và hành vi nêu trên của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thanh N, phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” – theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Thanh N có đơn kháng cáo về hình thức làm trong thời hạn và hợp lệ theo quy định tại các Điều 332, 334 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định các tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hiện đang bị bệnh nặng (ung thư cổ tử cung giai đoạn IV) đang điều trị; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017). Theo đó, xử phạt bị cáo Trần Thanh N 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” - mức hình phạt của mỗi tội đều ở mức đầu của khung hình phạt bị áp dụng là thỏa đáng không nặng.

Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử cũng xem xét hiện nay bị cáo Trần Thanh N đang nằm bệnh viện điều trị ung thư giai đoạn IV, sức khỏe rất yếu, khó khăn trong việc tự vận động và tự chăm sóc bản thân; ngoài ra trong giai đoạn điều tra, bị cáo còn tự thú về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện vào trước ngày bị bắt quả tang đối với các tội: “Mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng cấp sơ thẩm chưa nhận định để áp dụng; nên có cân nhắc để xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo một phần hình phạt khi xét xử về các tội này; đã đủ tác dụng của hình phạt để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thanh N; sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi xét xử về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

+Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thanh N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 110/2023/HSST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh về phần trách nhiệm hình sự của bị cáo Trần Thanh N.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ

luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh N 07 (bảy) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Thanh N chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 15 (mười lăm) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023;

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|------------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại Tp . HCM; | (1) |
| - VKSND Tp . HCM; | (3) |
| - VKSND quận Tân Phú; | (1) |
| - THA-DS quận Tân Phú; | (1) |
| - TAND quận Tân Phú; | (2) |
| - Công an quận Tân Phú; | (1) |
| - Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; | (2) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ. (23) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh